

Bản án số: 56/2024/HNGĐ-ST

Ngày 15 - 4 - 2024

V/v tranh chấp ly hôn

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ DĨ AN, TỈNH BÌNH DƯƠNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Kiều Thị Uyên.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Phạm Tú Nhi;

2. Bà Hoàng Lệ Chi.

- Thư ký phiên tòa: Ông Trần Hồng Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ - Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 4 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 481/2023/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 12 năm 2023 về tranh chấp ly hôn, nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 48/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 3 năm 2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 41/2024/QĐST-HNGĐ ngày 28 tháng 3 năm 2024, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Thái Thị N, sinh năm 1987; thường trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Đường N, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Có yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn: Nguyễn Trọng M, sinh năm 1980; thường trú: Thôn V, xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh; tạm trú: Đường N, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Tại đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 12 năm 2023 và lời khai trong quá trình tố tụng, nguyên đơn Thái Thị N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị N và ông Nguyễn Trọng M tự nguyện yêu nhau, có tổ chức lễ cưới và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2004, ngày 19/6/2006.

Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại địa chỉ đường N, tổ A, khu phố C, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương. Vợ chồng sống hạnh phúc thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột

ngạt, không hạnh phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, bà Thái Thị N xác định tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu được ly hôn với ông Nguyễn Trọng M.

Về con chung: Quá trình chung sống có 02 con chung tên Nguyễn Trọng Quốc D, sinh ngày 09/6/2015 và Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 01/5/2006. Bà N có nguyện vọng sau khi ly hôn được trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng 02 con chung. Bà N không yêu cầu ông M cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Bà Thái Thị N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Bị đơn Nguyễn Trọng M:

Sau khi thụ lý vụ án Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và triệu tập đến Tòa án để cung cấp bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; tham gia phiên tòa vào các ngày 28/3/2024 và ngày 15/4/2024 nhưng ông Nguyễn Trọng M không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án, vắng mặt không có lý do, không cung cấp chứng cứ và không nêu ý kiến đối với các yêu cầu của nguyên đơn.

Tại biên bản xác minh nguyên nhân mâu thuẫn giữa bà Thái Thị N và ông Nguyễn Trọng M do Tòa án nhân dân thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương xác minh ngày 29/12/2023 (bút lục 19), Hội Liên hiệp phụ nữ phường T cung cấp thông tin như sau: Bà Thái Thị N không phải là hội viên của Hội phụ nữ phường. Trước khi khởi kiện ly hôn tại Tòa án, bà Thái Thị N không có yêu cầu địa phương tổ chức hòa giải cơ sở. Hội Liên hiệp phụ nữ phường T cũng không tiếp nhận thông tin cung cấp từ đại diện khu phố cũng như người dân phản án. Vì vậy, Hội Liên hiệp phụ nữ phường T không rõ nguyên nhân mâu thuẫn và tình trạng hôn nhân giữa ông Nguyễn Trọng M và bà Thái Thị N,

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý cho đến tại phiên tòa, Tòa án và nguyên đơn chấp hành đúng pháp luật về tố tụng dân sự. Bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa vào ngày 28/3/2024 và ngày 15/4/2024 nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn là đúng quy định. Về nội dung: Xét thấy yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về việc vắng mặt của các đương sự: Nguyên đơn bà Thái Thị N có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt; bị đơn ông Nguyễn Trọng Mạnh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Vì vậy, Tòa án xét xử vắng mặt nguyên đơn, bị đơn theo quy định của Điều 227, 228 và Điều 238 Bộ luật Tố tụng Dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị N và ông Nguyễn Trọng M là vợ chồng, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh theo giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2004, ngày 19/6/2006 nên quan hệ hôn nhân là hợp pháp. Bà Thái Thị N cho rằng vợ chồng sống chung thời gian ngắn đã phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng không hợp nhau, bất đồng quan điểm sống, thường xuyên tranh cãi. Cuộc sống hôn nhân ngày càng ngột ngạt, không hạnh

phúc, vợ chồng không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay, bà Thái Thị N xác định tình cảm vợ chồng với ông Nguyễn Trọng M không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nên yêu cầu được ly hôn. Bản thân ông Nguyễn Trọng M sau khi Tòa án thụ lý vụ án đã triệu tập đến tham gia phiên hòa giải để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng ông Nguyễn Trọng M không có mặt và cũng không có bất kỳ ý kiến gì đối với yêu cầu của nguyên đơn, điều này chứng tỏ tình cảm vợ chồng đã thực sự không còn và không muốn hàn gắn, nếu tiếp tục duy trì quan hệ hôn nhân này cũng không đạt được mục đích. Vì vậy, xét thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc sống chung của vợ chồng nên yêu cầu ly hôn của bà Thái Thị N là có căn cứ theo quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] Về con chung: Quá trình tố tụng ông M không có ý kiến về việc trực tiếp nuôi dưỡng con và cấp dưỡng. Xét, việc giao con cho ai chăm sóc phải đảm bảo sự phát triển tốt nhất cho con, 02 con chung là Nguyễn Trọng Quốc D, sinh ngày 09/6/2015 và Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 01/5/2006 đang còn nhỏ cần sự chăm sóc của bà N, 02 con có nguyện vọng được ở cùng với cha, mẹ sau khi cha mẹ ly hôn. Vì vậy, giao 02 con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng cũng phù hợp với nguyện vọng của 02 cháu và phù hợp theo quy định tại Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình. Vì vậy, Hội đồng xét xử sẽ giao 02 con chung tên Nguyễn Trọng Quốc D, sinh ngày 09/6/2015 và Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 01/5/2006 cho bà Thái Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự tự nguyện của bà Thái Thị N về việc không yêu cầu ông Nguyễn Trọng M thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 02 con.

[4] Về tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

[5] Từ những phân tích trên, xét thấy có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[6] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Dĩ An tham gia phiên tòa về việc giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn: Bà Thái Thị N phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn không có giá ngạch theo quy định tại khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 51, 56, 58, 81 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào các Điều 147, 227, 228, 238 và Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thái Thị N với ông Nguyễn Trọng M

1.1 Về quan hệ hôn nhân: Bà Thái Thị N được ly hôn với ông Nguyễn Trọng M (Giấy chứng nhận kết hôn số 91, quyển số 01/2004, ngày 19/6/2006 do Ủy ban nhân dân xã H, huyện H, tỉnh Hà Tĩnh).

1.2. Về con chung: Giao con chung tên Nguyễn Trọng Quốc D, sinh ngày 09/6/2015 và Nguyễn Trọng D1, sinh ngày 01/5/2006 cho bà Thái Thị N trực tiếp nuôi dưỡng. Ông M không phải thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cho bà N.

Sau khi ly hôn bà N phải tạo điều kiện cho ông M trong việc chăm sóc, thăm nom, giáo dục con, không ai có quyền cản trở ông M thực hiện quyền này. Vì lợi ích về mọi mặt của con khi một hoặc hai bên đương sự có yêu cầu, Tòa án sẽ quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng.

1.3. Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản: Đương sự không yêu cầu giải quyết.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm: Bà Thái Thị N phải chịu 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí ly hôn được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0001421 ngày 21/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương.

3. Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được tổng đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:

- Các đương sự (2);
- VKSND thành phố Dĩ An (1);
- CC THADS thành phố Dĩ An (1);
- TAND tỉnh Bình Dương (1);
- UBND xã Hưng Vĩnh, huyện Hương Khê, tỉnh Hà Tĩnh; (1);
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án (2).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Kiều Thị Uyên